

Số: 03/2022/NQ-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP LẦN THỨ VII - NHIỆM KỲ IV  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM  
QUỐC GIA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Kinh doanh Bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 28GP/KDBH ngày 15/11/2004 và Giấy phép điều chỉnh số 28/GPĐC5/KDBH ngày 6/9/2021 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Tổng công ty cổ phần Tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam;
- Căn cứ các báo cáo và tờ trình của Ban Giám đốc, kết quả thảo luận và biểu quyết tại phiên họp Hội đồng quản trị lần thứ 7, nhiệm kỳ IV ngày 29/3/2022;

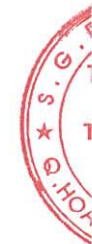
**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty Pricewaterhouse Coopers Việt Nam và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

**1.1 Phê duyệt báo cáo tài chính riêng năm 2021:** Một số chỉ tiêu chính

- Tổng tài sản: 6.915.255.244.574 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.064.038.530.658 VND  
*Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu: 1.507.371.300.000 VND*
- Dự phòng nghiệp vụ:
  - Dự phòng Nhượng TBH: 1.617.655.720.969 VND
  - Dự phòng Nhận TBH: 3.137.347.307.042 VND

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020 VND	Thực hiện 2021 VND	KH 2021 VND	So sánh 2021/KH	So sánh 2021/20
<b>1. Doanh thu phí nhận TBH</b>	<b>2.447.705.160.831</b>	<b>2.246.160.196.791</b>	<b>2.019.253.000.000</b>		
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	1.612.503.160.831	1.728.494.605.429	1.709.253.000.000	101,13%	107,19%
- Nghiệp vụ PA	835.202.000.000	517.665.591.362	310.000.000.000	166,99%	61,98%



Chỉ tiêu	Thực hiện 2020 VND	Thực hiện 2021 VND	KH 2021 VND	So sánh 2021/KH	So sánh 2021/20
<b>2. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>357.213.558.314</b>	<b>407.913.751.730</b>	<b>377.000.000.000</b>	<b>108,20%</b>	<b>114,19%</b>
2.1. Lợi nhuận trước thuế không bao gồm CLTG	358.366.047.741	408.821.120.886	377.000.000.000	108,44%	114,08%
- Lợi nhuận kinh doanh bảo hiểm	8.579.863.187	40.235.614.213	22.000.000.000		
- Lợi nhuận hoạt động đầu tư và hoạt động khác	349.786.184.554	368.585.506.673	355.000.000.000		
2.2. Lợi nhuận từ CLTG không được phân phối	(1.152.489.427)	(907.369.156)			
<b>3. Tổng thu- Tổng chi không lương</b>	<b>414.767.429.446</b>	<b>473.170.749.421</b>	<b>435.000.000.000</b>	<b>108,77%</b>	<b>114,08%</b>

**Tổng công ty đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh đề ra.**

**1.2 Phê duyệt báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 với một số chỉ tiêu chính như sau:**

- Tổng tài sản: 7.156.614.285.179 VND
- Vốn chủ sở hữu: 3.285.674.747.152 VND
- Dự phòng nghiệp vụ:
  - Dự phòng Nợ/TBH: 1.617.655.720.969 VND
  - Dự phòng Nhận TBH: 3.137.347.307.042 VND

**Điều 2:** Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, nội dung chủ yếu như sau:

**2.1 Các chỉ tiêu lợi nhuận đến ngày 31.12.2021:**

Chỉ tiêu lợi nhuận	Số tiền (VND)
<b>Lợi nhuận còn lại tại ngày 1/1/2021</b>	<b>528.386.432.949</b>
- Lợi nhuận được phân phối	453.344.356.603
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	75.042.076.346
<b>Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021</b>	<b>331,682,844,827</b>
- Lợi nhuận được phân phối	332.590.213.983
- Lợi nhuận không được phân phối (chênh lệch tỷ giá)	(907.369.156)
<b>Lợi nhuận sau thuế lũy kế 31/12/2021</b>	<b>860.069.277.776</b>
- Lợi nhuận được phân phối	785.934.570.586



- Lợi nhuận không được phân phối ( <i>chênh lệch tỷ giá</i> )	74.134.707.190
---	----------------

**2.2 Phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế 2021 trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn:**

<b>Phân phối lợi nhuận sau thuế 2021</b>	<b>Số tiền (VND)</b>
Quỹ dự trữ bắt buộc	16.629.510.699
Quỹ đầu tư phát triển	-
Quỹ khen thưởng ( <i>1,5% Lợi nhuận sau thuế</i> )	4.988.853.210
Quỹ Phúc lợi Tổng Công ty ( <i>01 tháng lương thực hiện</i> )	5.061.118.742
Chi trả cổ tức năm 2021 ( <i>tỷ lệ 13%</i> )	195.958.269.000
<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>637.431.526.125</b>
- Lợi nhuận được phân phối	563.296.818.935
- Lợi nhuận không được phân phối ( <i>chênh lệch tỷ giá</i> )	74.134.707.190

Thực hiện theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 <sup>1</sup>.

**2.3 Tỷ lệ cổ tức năm 2021:**

- ĐHĐCĐ phê chuẩn tại Nghị quyết số 08/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 dự kiến: 12%.
- Tỷ lệ cổ tức năm 2021 trình ĐHĐCĐ thông qua: 13%.

**2.4 Phê duyệt thù lao (bao gồm cả thuế) của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2021:**  
2.116.120.879 VND (được ĐHĐCĐ phê duyệt tại Nghị quyết số 06/2013/NQ-ĐHĐCĐ).

**Điều 3:** Phê chuẩn các giao dịch với bên có liên quan năm 2021 (báo cáo đính kèm).

**Điều 4:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị 2021 (báo cáo đính kèm).

**Điều 5:** Thông qua báo cáo kết quả thanh toán cổ phiếu Tiên Phong Bank trong năm 2021.

**Điều 6:** Nhất trí thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2022 và trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.  
Một số nội dung:

**6.1 Kế hoạch kinh doanh chung:**

Đơn vị Tr. VND

<sup>1</sup> Căn cứ các Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐQT ngày 24/3/2021, số 06/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2013 sửa đổi một số qui định liên quan đến việc phân phối lợi tức sau thuế tại Nghị quyết số 07/NQ-ĐHĐCĐ/2006 ngày 28/4/2006 và Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ/2008 ngày 28/4/2008)

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021	Tăng trưởng
<b>Doanh thu phí nhận</b>			
- Các nghiệp vụ TBH cốt lõi	1.901.345	1.728.495	10,0%
- Nghiệp vụ PA	310.000	517.666	-40,1%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>434.700</b>	<b>407.914</b>	<b>6,5%</b>
- Lợi nhuận không bao gồm CLTG	434.700	408.821	6,6%
- Chênh lệch tỷ giá	Chưa xác định	(907)	
<b>Tỷ lệ cổ tức</b>	<b>12%</b>	<b>13%</b>	
<b>Tổng thu – Tổng chi không lương</b>	<b>504.000</b>	<b>473.171</b>	<b>6,5%</b>

## 6.2 Kế hoạch dự kiến phân bổ tài sản đầu tư:

Đơn vị Tr. VND

TT	Danh mục đầu tư	KH2022	TH2021	Tăng/ giảm trong năm	Tỷ trọng (31/12/2022)
1	Tiền gửi ngân hàng	2.700.000	2.740.500	(40.500)	62,8%
2	Trái phiếu	700.000	559.490	140.510	16,3%
3	Góp vốn cổ phần	504.000	522.701	(18.701)	11,7%
4	Chứng khoán, chứng chỉ quỹ và ủy thác đầu tư	315.000	265.000	50.000	7,3%
5	Văn phòng cho thuê	5.400	6.410	(1.010)	0,1%
6	Bất động sản	11.200	11.206		0,3%
7	Tiền tài khoản thanh toán	64.400	25.282	39.118	1,5%
	<b>Tổng cộng</b>	<b><u>4.300.000</u></b>	<b><u>4.130.589</u></b>	<b><u>169.411</u></b>	<b><u>100,0%</u></b>

Tổng công ty tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư theo dự kiến phân bổ tài sản nêu trên theo thẩm quyền. Tỷ lệ nói trên có thể thay đổi trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và tận dụng các cơ hội đầu tư phù hợp.

### **Điều 7:** Báo cáo rà soát Kế hoạch kinh doanh 2020 – 2024:

7.1 Hội đồng quản trị ghi nhận Báo cáo rà soát Kế hoạch kinh doanh 2020 – 2024 của Ban Điều hành. Yêu cầu Ban Điều hành tổ chức thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2022 sau khi được ĐHĐCĐ năm 2022 thông qua.



7.2 Giao Ban Điều hành tiếp tục thực hiện Rà soát Kế hoạch mục tiêu 2020-2024, báo cáo HĐQT xem xét, trình ĐHCĐ thường niên năm 2023 xem xét, trên cơ sở kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2022.

7.3 Tổng công ty tập trung nguồn lực, tiếp tục thực hiện các mục tiêu đã đề ra, chú trọng các mục tiêu:

- Nâng cao năng lực phát triển sản phẩm mới, đặc biệt là sản phẩm dựa trên xu hướng áp dụng công nghệ, sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường.
- Nghiên cứu, xây dựng lộ trình và tổ chức triển khai để nâng cao năng lực cạnh tranh trong đó chú trọng năng lực định giá sản phẩm/dịch vụ, năng lực dự báo và tính toán các yêu cầu vốn trên cơ sở rủi ro, quản trị rủi ro để đáp ứng các yêu cầu của pháp luật mới ban hành và thực tế kinh doanh trong tình hình mới. Phối hợp với đối tác có liên quan để nghiên cứu, xây dựng lộ trình nâng hạng Rating của Vinare.

**Điều 8:** Ghi nhận Báo cáo của Ban Điều hành về tiến độ triển khai nâng cấp và chuyển đổi Hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ Tái Bảo hiểm.

**Điều 9:** Ghi nhận kết quả Kiểm toán nội bộ năm 2021. Thông qua kế hoạch kiểm toán nội bộ 2022 gồm các đối tượng kiểm toán sau:

- Ban Tài chính – Kế Toán
- Ban Hàng hải
- Quy trình xây dựng, quản lý và phát triển nguồn nhân lực
- Ban Kỹ thuật
- Hệ thống Công nghệ thông tin

**Điều 10:** Nhất trí và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua đề xuất của Ban Kiểm soát:

10.1 Thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập để lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2022, bao gồm các công ty sau:

- a. Công ty TNHH KPMG Việt nam
- b. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- c. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
- d. Công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam

10.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 công ty kiểm toán độc lập trong danh sách đã phê duyệt để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.

**Điều 11:** Hội đồng quản trị ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị phê chuẩn các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 và giải quyết các công việc phát sinh khác liên quan đến việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022.

**Điều 12:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tổng công ty và các đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch HĐQT;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: Thư ký HĐQT, TH, ĐT

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**

## BÁO CÁO GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN 2021

(Tài liệu phục vụ phiên họp HĐQT lần thứ VII, nhiệm kỳ IV)

### A/ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN:

Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán, trong năm 2021, VINARE đã có giao dịch nhận – nhượng tái bảo hiểm và giao dịch trong lĩnh vực đầu tư với các công ty được coi là bên có liên quan sau đây:

- Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt (Bảo Việt)
- Tổng công ty cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh)
- Tập đoàn Tái bảo hiểm Swiss Re
- Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PG Insurance)
- Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI )
- Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng BIDV (BIC)
- Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC)
- Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn Cầu (GIC)
- Công Ty TNHH Bảo Hiểm Samsung Vina (SVI)
- Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF)

### B/ CÁC GIAO DỊCH VỚI BÊN CÓ LIÊN QUAN 2021:

- Tổng tài sản VINARE tại 31/12/2020: 6.738.339.754.726 VND
- 20% giá trị tổng tài sản tương đương 1.347.668 triệu VND (tương đương khoảng 58,59 triệu USD)
- Các giao dịch có giá trị lớn hơn 20% tổng tài sản: 0
- Các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 20% tổng tài sản: tóm tắt giao dịch đính kèm
- Các giao dịch với bên có liên quan không có các điều kiện điều khoản thuận lợi hơn so với giao dịch với bên không có liên quan và đều được giao kết bằng văn bản phù hợp các quy định của luật pháp và thông lệ trong hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
TỔNG CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
TÁI BẢO HIỂM  
QUỐC GIA  
VIỆT NAM  
Mai Xuân Dũng



# GIAO DỊCH GIỮA VINARE VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN 2021

Đơn vị: VND

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch		
				Nội dung	Giá trị giao dịch (VND)	Số lượng hợp đồng
1	Tổng công ty Bảo hiểm Bảo Việt	Cổ đông lớn	2021	Phí nhận đã phát sinh	143.975.271.245	47
				Phí nhượng đã phát sinh	20.866.072.962	17
2	Tổng công ty cổ phần Bảo Minh	Cổ đông lớn	2021	Phí nhận đã phát sinh	36.449.094.342	21
				Phí nhượng đã phát sinh	34.333.611.448	25
3	Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (PG Insurance)	Cổ đông lớn	2021	Phí nhận đã phát sinh	160.006.680.102	62
				Phí nhượng đã phát sinh	37.221.452.404	32
4	Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIC)	Bên có liên quan của người nội bộ	2021	Phí nhận đã phát sinh	64.162.602.489	60
				Phí nhượng đã phát sinh	23.924.572.536	29
5	Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI)	Bên có liên quan của người nội bộ	2021	Phí nhận đã phát sinh	186.938.334.243	24
				Phí nhượng đã phát sinh	23.591.425.569	33
6	Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC)	Bên có liên quan của người nội bộ	2021	Phí nhận đã phát sinh	37.206.348.460	49
				Phí nhượng đã phát sinh	54.259.300	4
7	Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Toàn cầu (GIC)	Bên có liên quan của người nội bộ	2021	Phí nhận đã phát sinh	76.777.368.477	17
				Phí nhượng đã phát sinh	635.763.269	2
8	Công ty Bảo hiểm Samsung Vina (SVI)	Bên có liên quan của người nội bộ	2021	Phí nhận đã phát sinh	86.654.832.546	55
				Phí nhượng đã phát sinh	0	0
9	Swiss Re	Cổ đông lớn	2021	Phí nhận đã phát sinh	0	0
				Phí nhượng đã phát sinh	150.407.846.829	7
10	Công ty TNHH Quản lý Quỹ Bảo Việt (BVF)	Cổ đông lớn	2021	Hợp đồng ủy thác đầu tư	30.000.000.000	1



## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

(Tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ thường niên 2022 ngày 22/4/2022)

### I. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2021

#### A/ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2021

- Kết quả hoạt động kinh doanh 2021 theo kế hoạch ĐHĐCĐ phê duyệt:

Đơn vị: Tỷ VNĐ

Chỉ tiêu	2020			2021		
	Kế hoạch	Thực hiện	So 2019	Kế hoạch	Thực hiện	So 2020
Doanh thu phí nhận	2.565,0	2.447,7	+10,2%	2.019,2	2.246,1	-8,2%
- Các N.vụ TBH cốt lõi	N/A	1.612,5	-5,4%	1.709,2	1.728,5	+7,2%
- Nghiệp vụ TNCN (PA)	N/A	835,2	+61,8%	310,0	517,6	-38,0%
Combined Ratio (%)	97,3	99,4		98,2	97,1	
Lợi nhuận trước thuế	355,6	357,2	7,0%	377,0	407,9	+14,2%
Lợi nhuận không bao gồm CLTG	355,6	358,3			408,8	+14,0%
Chênh lệch tỷ giá (CLTG)		(1,2)			(0,9)	
ROE		9,9%			10,8%	

*Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch kinh doanh 2021.*

#### B/ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2021

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã tiến hành 03 phiên họp thường kỳ; thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản (5 lần).

1. Các phiên họp Hội đồng quản trị trong năm 2021:

❖ Phiên họp lần thứ nhất (Phiên họp HĐQT lần thứ 4, Nhiệm kỳ IV): ngày 24/3/2021

Kết quả phiên họp HĐQT lần thứ 4, Nhiệm kỳ IV

- Ghi nhận Tổng công ty hoàn thành kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định;
- Phê duyệt báo cáo tài chính năm 2020;
- Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 và trình ĐHĐCĐ thông qua;
- Phê duyệt và trình ĐHĐCĐ thông qua thù lao của HĐQT, BKS, tổ thư ký HĐQT năm 2020;
- Thông qua Báo cáo giao dịch với các bên liên quan 2020;
- Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020;
- Thông qua báo cáo kết quả thanh toán cổ phiếu Tiên Phong Bank trong năm 2020;
- Phê chuẩn kế hoạch kinh doanh năm 2021 và trình ĐHĐCĐ phê chuẩn;
- Phương án tăng vốn điều lệ 2021;
- Thành lập bộ phận Kiểm toán nội bộ;
- Ghi nhận các nội dung thảo luận liên quan đến dự thảo Điều lệ Tổ chức và Hoạt động sửa đổi, Quy chế nội bộ về Quản trị công ty sửa đổi, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị sửa đổi;
- Nhất trí và trình ĐHĐCĐ thông qua đề xuất của Ban kiểm soát về danh sách các công ty kiểm toán độc lập lựa chọn sử dụng kiểm toán năm 2021;
- HĐQT ủy quyền Chủ tịch HĐQT phê chuẩn các tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên 2021 và giải quyết các công việc phát sinh khác liên quan đến việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2021;
- Bổ sung nội dung bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2024 vào chương trình làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

❖ **Phiên họp lần thứ hai (Phiên họp HĐQT lần thứ 5, Nhiệm kỳ IV):** ngày 29/6/2021

Kết quả phiên họp lần thứ 5 nhiệm kỳ IV:

- Ghi nhận báo cáo hoạt động và kết quả kinh doanh 3 tháng đầu năm 2021 của Tổng công ty;
- Phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ 6 tháng cuối năm 2021;
- Thông qua Quy chế Công bố thông tin sửa đổi;
- Giao Chủ tịch Hội đồng quản trị tiếp tục tiếp thu ý kiến đóng góp của các thành viên Hội đồng quản trị về Quy chế Đầu tư sửa đổi, Quy chế Tài chính sửa đổi, Quy chế Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, để hoàn thiện và ký ban hành;
- Thông qua việc phân công bổ sung nhân sự các Tiểu ban của Hội đồng quản trị;
- Thông qua việc thay đổi tên gọi của Ban Quản lý Rủi ro như sau thành: Ban Quản lý Rủi ro và Kiểm soát Tuân thủ;



- Giao Tổng giám đốc sửa đổi Quy chế hoạt động của Ban Quản lý rủi ro để bổ sung thêm chức năng kiểm soát tuân thủ;
- Giao Tổng giám đốc ban hành Quyết định giải thể Bộ phận Kiểm tra, kiểm soát nội bộ;

❖ **Phiên họp lần thứ ba (Phiên họp HĐQT lần thứ 6, Nhiệm kỳ IV):** ngày 10/11/2021

Kết quả phiên họp lần thứ 6 nhiệm kỳ IV:

- Ghi nhận báo cáo hoạt động và kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2021 của Tổng công ty;
- Thống nhất với đánh giá, nhận xét của Tiểu ban Nhân sự đối với Bản tự nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Tổng Giám đốc từ 02/11/2020 – 02/11/2021;
- Thông qua chủ trương bổ sung một nhân sự chức danh Phó Tổng giám đốc để kiện toàn nhân sự Ban Điều hành;
- Thống nhất điều chỉnh lương của Ban Điều hành quy định bằng đồng Việt Nam đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về quản lý ngoại hối;
- Thống nhất với báo cáo về tiến độ Dự án phần mềm nghiệp vụ Tái bảo hiểm (ViCore);
- Thống nhất với báo cáo của bộ phận Kiểm toán nội bộ về quy trình quản lý nghiệp vụ bồi thường, đối trừ công nợ và phát sinh chứng từ;
- Thống nhất với báo cáo của Ban Điều hành về Công ty cổ phần Đầu tư VINARE (VINARE Invest);

2. Ngoài các cuộc họp, HĐQT đã lấy ý kiến bằng văn bản và ban hành những nghị quyết sau:

- **Quyết định số 02/2021/QĐ- HĐQT ngày 25/02/2021**
  - Phê chuẩn lương và các lợi ích khác đối với chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách nhiệm kỳ 2020 – 2024
- **Quyết định số 03/2021/QĐ-HĐQT ngày 10/03/2021**
  - Phê duyệt thời gian, địa điểm và chương trình tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2021
- **Quyết định số 14/2021/QĐ-HĐQT ngày 08/06/2021**
  - Lựa chọn công ty TNHH PWC Việt Nam là công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của VINARE
- **Quyết định số 15/2021/QĐ-HĐQT ngày 28/06/2021**
  - Lựa chọn nhà thầu thực hiện Xây dựng và triển khai phần mềm quản lý nghiệp vụ tái bảo hiểm (ViCore) tại VINARE
- **Quyết định số 27/2021/QĐ-HĐQT ngày 24/12/2021**
  - Quyết định về Chương trình tái bảo hiểm 2022 của VINARE

## C/ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 2021

### 1. Tiểu ban Chính sách phát triển:

- Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2021 và kế hoạch 5 năm 2020 – 2024.
- Chỉ đạo rà soát các mục tiêu tăng trưởng 2022-2024

### 2. Tiểu ban Nhân sự:

- Hoàn thiện Quy chế về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức đối với các chức danh quản trị điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Đánh giá hiệu quả hoạt động 01 năm của Tổng giám đốc.

### 3. Tiểu ban Thù lao & Lương thưởng:

- Duy trì chính sách lương thưởng đã áp dụng trong năm 2020;
- Rà soát chính sách lương thưởng đối với thành viên HĐQT chuyên trách.

## D/ THÙ LAO CỦA HĐQT 2021

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên số 06/2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2013, thù lao của HĐQT (bao gồm cả thù lao thành viên HĐQT chuyên trách), BKS, tổ thư ký giúp việc tối đa là 3,85 tỷ VND/năm.

- Việc xác định mức thù lao của từng thành viên được thực hiện theo Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐQT ngày 21/8/2015.
- Thù lao của Chủ tịch HĐQT chuyên trách thực hiện theo Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐQT ngày 25/2/2021.

Chi tiết thù lao của từng thành viên HĐQT đã được chi trả trong năm 2021 (trước khi nộp thuế TNCN) như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Thù lao 2021 trước thuế (VND)
1	Ông Nguyễn Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Trưởng Tiểu ban Chính sách phát triển và Trưởng Tiểu ban Nhân sự	Không hưởng thù lao
2	Ông Nguyễn Xuân Việt – Phó Chủ tịch HĐQT	216.000.000
3	Ông Mai Xuân Dũng – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc	180.000.000
4	Ông Đào Nam Hải – Thành viên	180.000.000
5	Ông Nguyễn Đình An – Thành viên	180.000.000
6	Ông Vũ Anh Tuấn – Thành viên	180.000.000



7	Ông Phạm Phan Dũng – Thành viên, Trưởng Tiểu ban Thù lao & Lương Thuởng	240.000.000
8	Ông Jared Orchard – Phó Chủ tịch HĐQT	216.000.000
9	Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương – Thành viên (Bầu thành viên HĐQT Nhiệm kỳ IV ngày 23/4/2021)	124.120.879
	<b>Tổng</b>	<b><u>1.516.120.879</u></b>

#### **E/ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC**

- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng qui định với Ban Điều hành.
- Ban Điều hành đã nghiêm túc thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.
- Ban Điều hành tham dự đầy đủ và tích cực tham gia ý kiến tại các cuộc họp HĐQT.
- Các đề xuất của Ban Điều hành đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Tổng giám đốc đã chỉ đạo Tổng công ty và các cán bộ quản lý khác chấp hành đầy đủ, kịp thời các quyết định của HĐQT, Chủ tịch HĐQT chuyên trách, ĐHĐCĐ và các qui định của Nhà nước, Điều lệ Công ty niêm yết và các qui định nội bộ của Tổng Công ty.

#### **F/ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG VỚI BAN KIỂM SOÁT VÀ CHỈ ĐẠO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

- Hội đồng quản trị đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Kiểm soát và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Tổng Công ty.
- Thực hiện Nghị quyết của HĐQT, Chủ tịch HĐQT chuyên trách đã sâu sát trong công tác chỉ đạo, điều hành, đảm bảo sự ổn định và phát triển của VINARE: chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện có kết quả một số công việc trọng tâm: (1) chú trọng kết nối với các doanh nghiệp bảo hiểm gốc để tăng cường khai thác, tối ưu hóa năng lực nhận tái bảo hiểm, góp phần nâng cao vị thế của VINARE; (2) phối hợp với các đối tác để phát triển có kết quả sản phẩm mới, tạo tiền đề đóng góp vào doanh thu trước mắt và lâu dài (3) đẩy mạnh công tác đầu tư vào tài sản an toàn, hiệu quả trong bối cảnh lãi suất tiền gửi giảm, nâng cao hiệu quả đầu tư; (4) chú trọng công tác giám sát, nâng cao hiệu quả quản lý các khoản đầu tư tại các doanh nghiệp mà VINARE góp vốn, trong đó đã có những chuyển biến tích cực tại Công ty VINARE Invest; (5) tiếp tục duy trì và tăng cường năng lực tài chính, kiểm toán nội bộ, kiểm soát tuân thủ và quản lý rủi ro; (6) hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu

quả quản trị nội bộ, hoàn thành bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả làm việc, động viên, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân có thành tích; (7) chú trọng đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ, hạ tầng công nghệ thông tin phù hợp với nhu cầu công việc; (8) chỉ đạo công tác phòng chống dịch Covid 19 an toàn.

- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng qui định với Ban Kiểm soát và Ban Điều hành.
- Mọi cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự và tham gia ý kiến của Ban Điều hành và Ban Kiểm soát.
- Các đề xuất/ý kiến của Ban Điều hành, Ban Kiểm soát liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty đều được HĐQT nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời.
- Tổng Công ty chấp hành đầy đủ, kịp thời các quyết định của HĐQT, ĐHĐCĐ và các qui định của Nhà nước, Điều lệ công ty niêm yết.

## II. KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2022

HĐQT thông qua và chỉ đạo Tổng công ty thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2022 như sau:

### A/ Kế hoạch kinh doanh 2022:

#### ❖ Kế hoạch kinh doanh chung:

Đơn vị: Tr. VNĐ

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2021
Doanh thu phí nhận bảo hiểm; trong đó: Doanh thu phí nhận từ các nghiệp vụ cốt lõi là: 1.901.345 triệu VNĐ (tăng trưởng 10%)	2.211.345	2.246.160
Lợi nhuận trước thuế	434.700	407.914
Tỷ lệ cổ tức	12% bằng tiền	13% bằng tiền
Tổng thu – Tổng chi không lương	504.000	473.171

#### ❖ Kế hoạch phân bổ tài sản đầu tư:

Đơn vị: Tr. VNĐ

TT	Danh mục đầu tư	KH2022	TH2021	Tăng/ giảm trong năm	Tỷ trọng (31/12/2022)
1	Tiền gửi ngân hàng	2.700.000	2.740.500	(40.500)	62,8%



TT	Danh mục đầu tư	KH2022	TH2021	Tăng/ giảm trong năm	Tỷ trọng (31/12/2022)
2	Trái phiếu	700.000	559.490	140.510	16,3%
3	Góp vốn cổ phần	504.000	522.701	(18.701)	11,7%
	Chứng khoán, chứng chỉ quỹ và ủy thác đầu tư	315.000	265.000	50.000	7,3%
5	Văn phòng cho thuê	5.400	6.410	(1.010)	0,1%
6	Bất động sản	11.200	11.206		0,3%
7	Tiền tài khoản thanh toán	64.400	25.282	39.118	1,5%
	<b>Tổng cộng</b>	<b><u>4.300.000</u></b>	<b><u>4.130.589</u></b>	<b><u>169.411</u></b>	<b><u>100,0%</u></b>

Tổng công ty tổ chức thực hiện hoạt động đầu tư theo dự kiến phân bổ tài sản nêu trên theo thẩm quyền. Tỷ lệ nói trên có thể thay đổi trên nguyên tắc đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế và tận dụng các cơ hội đầu tư phù hợp.

**B/ Nhiệm vụ trọng tâm 2022 (phân công cụ thể từng thành viên theo lĩnh vực):**

1. Hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh 2022.
2. Về hoạt động nghiệp vụ tái bảo hiểm:
  - Phát triển, đẩy mạnh các nghiên cứu/đề xuất để triển khai có kết quả về sản phẩm, dịch vụ mới với các doanh nghiệp bảo hiểm gốc.
  - Tăng cường kết nối với các doanh nghiệp có nhu cầu mua bảo hiểm để chủ động nắm bắt nhu cầu phù hợp, tăng khả năng cung cấp năng lực tái bảo hiểm của VINARE.
  - Đẩy mạnh quan hệ với các nhà môi giới bảo hiểm lớn để tìm kiếm các cơ hội trên thị trường.
  - Quan tâm đến thị trường quốc tế, xem xét khả năng nhận các hợp đồng nước ngoài.
  - Tiếp tục tăng cường hợp tác với các nhà tái bảo hiểm quốc tế, truyền thống
3. Về hoạt động đầu tư: tiếp tục nâng cao năng lực đầu tư, tìm kiếm cơ hội đầu tư, phân bổ tài sản đầu tư an toàn – quả, giám sát chặt chẽ các danh mục, thực hiện đánh giá định kỳ.
4. Tăng cường hoạt động của Kiểm toán nội bộ, kiểm soát tuân thủ, quản lý rủi ro (rủi ro nội bộ & bước đầu cung cấp giá trị gia tăng về quản lý rủi ro cho thị trường).
5. Tiếp tục hoàn thiện các chính sách phát triển nguồn lực: ban hành và áp dụng bản mô tả công việc và chức danh (JD & JR); đánh giá hiệu quả làm việc theo phương

thức phù hợp, cơ chế phúc lợi, lương thưởng tạo động lực và gắn bó người lao động với Công ty; áp dụng cơ chế thuê chuyên gia theo các dự án cụ thể.

6. Nâng cao năng lực IT: đưa vào vận hành hệ thống phần mềm quản lý nghiệp vụ tái bảo hiểm – Vicore; hệ thống quản lý văn bản điện tử; hoàn thiện chương trình phần mềm kế toán mới; tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, an ninh, bảo mật.
7. Xếp hạng và phát triển thương hiệu:
  - Duy trì/xây dựng lộ trình để nâng xếp hạng tín nhiệm.
  - Tăng cường kết nối với thị trường thông qua các hoạt động như: Tổ chức Hội nghị Tái bảo hiểm, cung cấp bản tin định kỳ bằng tiếng Việt và tiếng Anh (Newsletter) về VINARE và thị trường bảo hiểm trong nước và quốc tế cho các đối tác trong và ngoài nước.
  - Xây dựng Chiến lược phát triển bền vững ESG.
8. Hoạt động quản trị nội bộ:
  - Tập trung quản trị chi phí theo hướng hiệu quả.
  - Tổ chức lại hệ thống lưu trữ văn bản.
  - Chính trang cơ sở vật chất, trụ sở, phương tiện làm việc.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Anh Tuấn**